

Số: 71/2023/QĐCNTTLH

Uông Bí, ngày 09 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34, 35 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và 117 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Hoàng Văn V và chị Lê Thị G;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề 16/3/2023 về việc yêu cầu giải quyết tranh chấp ly hôn của anh Hoàng Văn V;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải lập ngày 21/4/2023 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Người khởi kiện: Anh Hoàng Văn V, sinh năm 1979, thường trú tại tổ 29, khu 5, phường T, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;

+ Người bị kiện: Chị Lê Thị G, sinh năm 1990, thường trú tại tổ 29, khu 5, phường T, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21/4/2023 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21/4/2023, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Văn V và chị Lê Thị G.

1.2. Về con chung: Hai bên nhất trí giao con chung Hoàng Thanh L (sinh ngày 17/12/2015), Hoàng Thanh M (sinh ngày 05/8/2018) và Hoàng V V (sinh ngày 03/10/2020) cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng, anh V phải cấp dưỡng số tiền là 1.500.000 đồng/ 01 cháu/ 01 tháng (bằng chữ: Một triệu năm trăm nghìn đồng trên một cháu trên một tháng). Tổng số tiền là 4.500.000 đồng/ tháng, thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 05/2023 đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh V có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc giáo dục con chung theo quy định pháp luật.

1.3. Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận giải quyết tài sản chung và không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Anh V, chị G;
- VKSND Tp. Uông Bí;
- UBND p. T;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Trần Anh Đức